

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2021/HS-ST
Ngày: 07 - 7 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Biên.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đức Khang.

Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2021/TLST- HS ngày 31 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2021 đối với:

* Bị cáo: Trần Ngọc Á - Sinh năm 1990 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm 5, xã Nghĩa Phú, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; con ông Trần Văn Quang, sinh năm 1964, và bà Trần Thị Nga, sinh năm 1963, hiện làm ruộng tại xóm 5, xã Nghĩa Phú, huyện N, tỉnh Nam Định; gia đình có 03 anh em, Á là con thứ hai; có vợ là Đặng Thị Duyên, sinh năm 1992, hiện là giáo viên Trường tiểu học xã Nghĩa Phú, huyện N, tỉnh Nam Định; có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo Trần Ngọc Á bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 10/5/2021 đến ngày 13/5/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N; có mặt.

* Người làm chứng: Anh Tống Văn Đông, sinh năm 1979; nơi cư trú: xóm 12, xã Nghĩa Trung, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 10 phút, ngày 10 tháng 5 năm 2021, Trần Ngọc Á đi xe buýt đến khu vực đến khu vực Cầu Đại Tám, thuộc xóm 12, xã Nghĩa Trung, huyện N, tỉnh Nam Định. Tại đây Á gặp 01 người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy đá. Á đưa cho người đàn ông 500.000 đồng, người đàn ông cầm tiền và đưa cho Á 01 gói ma túy đá có vỏ là túi ni lông màu trắng. Sau khi mua được 01 gói ma túy đá. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10 tháng 5 năm 2021, Á cầm gói ma túy đá ở tay phải và đi theo dọc đường bờ sông Thống Nhất đến khu vực bể bơi huyện N, Á rẽ vào đường dong liền kề với bể bơi với mục đích để sử dụng ma túy thì bị Công an huyện N phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trên tay phải của Á đang cầm 01 gói nhỏ, vỏ gói là túi ni lông màu trắng bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Được niêm phong ký hiệu M). Á khai nhận đó là gói ma túy đá mua về để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. (*Bút lục: 5 - 6; 15 - 16; 38 - 50*). Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Ngọc Á: không thu giữ đồ vật, tài liệu gì (*Bút lục: 8*).

Tại bản kết luận giám định số 600/GĐKTHS ngày 11/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 gói nhỏ, vỏ ni lông màu trắng trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Tổng khối lượng mẫu M: 0,246 gam (*Bút lục: 12*).

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Trần Ngọc Á đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 31/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đã giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trần Ngọc Á từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 600/GĐKTHS ngày 11 tháng 5 năm 2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định; đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc để tuyên án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại khu vực đường đông liền kề với bể bơi huyện N, thuộc xóm 12, xã Nghĩa Trung, huyện N, tỉnh Nam Định. Trần Ngọc Á đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,246 gam Methamphetamine thì bị Công an huyện N bắt quả tang. Đối chiếu với Bộ luật hình sự thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa của dân tộc. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đ.á giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập chung cải tạo đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong số 600/GĐKTTHS ngày 11 tháng 5 năm 2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định, cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Trần Ngọc Á tại khu vực Cầu Đại Tám, thuộc xóm 12, xã Nghĩa Trung, huyện N, tỉnh Nam Định hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra làm rõ, đề nghị xử lý sau.

[8] Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Á phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
2. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Á 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2021.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong 600/GĐKTTHS ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

4. Án phí: Buộc bị cáo Trần Ngọc Á phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục Thi hành án huyện N;
- UBND xã Nghĩa Phú;
- Bị cáo;
- Ấn văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Bùi Văn Biền

